

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông T; địa chỉ: đường P, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà C; địa chỉ: đường P, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là ông T trình bày như sau: Ông và bà C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà C không còn chăm lo việc nhà, không chăm sóc mẹ chồng, gây gỗ xúc phạm chửi bới với mẹ chồng, đánh nhau với chị chồng và chồng. Nay ông nhận thấy tình cảm của ông đối với bà C không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông và bà C có một con chung tên M, sinh ngày 18/9/2009, ông đồng ý để bà C trực tiếp nuôi con, ông sẽ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng; về tài sản chung thì ông không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là bà C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết nên không có lời khai.

Ý kiến của cháu M là có nguyện vọng được sống chung với mẹ nếu ba mẹ ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, bị đơn đang cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị được vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2009 ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh thì ông T và bà C có quan hệ vợ chồng. Theo lời khai của ông T thì sau thời gian chung sống có hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn như ông đã khai; con chung là cháu M cũng xác nhận là cha mẹ cháu thường cãi nhau; điều này cho thấy mâu thuẫn là có thật. Thời gian nộp đơn khởi kiện đã lâu nhưng đến nay, ông T vẫn yêu cầu xin được ly hôn, còn bà C thì tuy được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án, cho thấy bà C không quan tâm đến kết quả giải quyết, do đó Hội đồng xét xử đồng ý đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh thì ông T và bà C có một con chung tên M, sinh ngày 18/9/2009. Ông T đồng ý giao con cho bà C trực tiếp nuôi con, cháu M cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu M cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng cho con, ông T có ý kiến là sẽ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Tuy bà C không có ý kiến về mức cấp dưỡng nhưng xét thấy số tiền cấp dưỡng cho con là cần thiết nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Tòa án: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2009 ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân Phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

[2] Về việc nuôi con:

Bà C được trực tiếp nuôi con tên M, sinh ngày 18/9/2009.

Ông T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi; thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành việc cấp dưỡng, nếu ông T chậm thi hành thì ông T còn phải trả cho bà C khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về án phí Tòa án:

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0046144, ngày 01/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; ông T còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND phường 3, quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng